

Bản án số: 182/2021/HS-ST

Ngày: 23/06/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Hịa

2. Bà Lò Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Sùng Thị M, tên gọi khác: không; sinh năm: 1987 tại Điện Biên;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Chùng V (đã chết) và bà Vàng Thị K. Sống chung như vợ chồng với Giàng A S, bị cáo có ba con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021, sau đó bị tạm giam đến ngày 27/2/2021 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Tiến Ngọ - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h 00' ngày 25/01/2021, khi Sùng Thị M đang đứng ở ven đường thuộc bản Pá Bông, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác công an xã Núa Ngam phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tay phải của M 01 gói nilon màu đen chứa 32 viên Methamphetamine có khối lượng là 3,47 gam, thu giữ tại tay trái của M 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đ. M khai nhận số ma túy này có được là do khoảng 06 h cùng ngày M đi bộ từ nhà đến bản Pá Bông, xã

Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên gặp và mua được của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ được 34 viên Methamphetamine, tất cả được gói trong túi nilon màu đen với giá 350.000 đ. M mua về nhằm mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được M đã sử dụng 01 viên và bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch 01 viên được 50.000 đồng, số tiền này đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

Bị cáo đề nghị được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra; quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 100/CT-VKSDB ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251, các điểm n, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng Thị M với mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 3,47 gam Methamphetamine đã trích mẫu giám định 0,21 gam còn lại 3,26 gam đã thu giữ của Sùng Thị M; Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đ đã thu giữ của Sùng Thị M; Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, mục đích phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo, áp dụng mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt đến 03 năm tù đối với bị cáo. Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của Đại diện viện kiểm sát nhân dân: Việc đề xuất mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân đối với bị cáo là đã được xem xét toàn diện, cân nhắc đầy đủ về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử xem xét quyết định đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 14h 00' ngày 25/01/2021, tại khu vực ven đường thuộc bản Pá Bông, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Sùng Thị M đã bị bắt quả tang và thu giữ 01 gói nilon màu đen chứa 32 viên Methamphetamine có khối lượng là 3,47 gam. M tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo có tội, bị cáo đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Hành vi phạm tội của bị cáo là đơn lẻ, xuất phát từ động cơ vụ lợi và nghiện ma túy, coi thường pháp luật; mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi là nhằm hưởng lợi, kiếm lời và thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hiện đang có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận, ý kiến của người bào chữa đề xuất áp dụng mức hình phạt cho bị cáo là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo nên không chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là đối

tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy 3,47 gam Methamphetamine đã trích mẫu giám định 0,21 gam còn lại 3,26 gam thu giữ của bị cáo là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 50.000 đ thu giữ của bị cáo, bị cáo khai do bán ma túy mà có nhưng chưa đủ cơ sở xác định chính xác là tiền bị cáo bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho M và người mà M bán ma túy cho, do M không rõ lai lịch, cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, các điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng Thị M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Khấu trừ cho bị cáo 01 (một) tháng 04 (bốn) ngày bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo có mặt tại trụ sở cơ quan thi hành án hình sự để thi hành hoặc ngày bị áp giải thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Sùng Thị M gồm 3,47 gam Methamphetamine đã trích mẫu giám định 0,21 gam còn lại 3,26 gam.

- Trả lại cho bị cáo 50.000 đ (Năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2021 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.)

4. Về án phí: Miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2021).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện DB;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc